TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 619/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 11 - 2020
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lý Khắc Chung;
Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 522/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1984; (Xin vắng mặt).

Trú tại ấp Bình Q, xã Bình Ph, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1983 (Xin vắng mặt).

Trú tại: Ấp Mỹ B, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/9/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Minh H trình bày: Anh và chị Phạm Thị Nh là vợ chồng chung sống với nhau từ năm 2010, không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân do mai mối, vợ chồng chung không hạnh phúc, bất đồng quan điểm sống, thường hay cải vả, đã ly thân

từ năm 2014 đến nay. Nay tình cảm không còn nên xin ly hôn. Con chung: anh H và chị Nh chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Kim Ph, sinh ngày 17/4/2011 đang ở với chị Nh, ly hôn anh H giao cháu Ph cho chị Nh tiếp tục nuôi, anh H không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Phạm Thị Nh trình bày: Thống nhất với Phần trình bày của anh H về thời gian chung sống, mâu thuẫn, thời gian ly thân, đồng ý ly hôn. Con chung có 01 con chung tên Nguyễn Kim Ph, sinh ngày 17/4/2011 đang ở với chị Nh, ly hôn yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có, nợ chung: Không có.

Tại Phiên tòa:

Anh H, chị Nh có đơn xin vắng mặt tại Phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Nh có hộ khẩu thường trú tại xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang. Anh H khởi kiện xin ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Về việc vắng mặt của đương sự, anh H và chị Nh đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại Phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Anh H và chị Nh chung sống năm 2010 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn cho rằng vợ chồng chung sống không còn hạnh Phúc, đã ly thân từ năm 2014 đến nay, nay không còn tình cảm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên cả hai cùng thống nhất ly hôn. Xét thấy, anh H và chị Nh chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2010 và có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên không làm Phát sinh quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị Nh.

- Về con chung: Anh H và chị Nh chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Kim Ph, sinh ngày 17/4/2011 đang ở với chị Nh Ly hôn, anh H thống nhất giao Ph cho chị Nh tiếp tục nuôi. Xét, từ khi ly thân đến nay cháu Ph được chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của con chung và theo nguyện vọng của cháu Ph muốn ở với chị Nh và chị Nh có nguyện vọng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Ph cho chị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; quyền nuôi con là không cố định. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án Phí:

Anh H Phải chịu án Phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẻ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 51; khoản 2 Điều 53; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án Phí và lệ Phí Tòa án.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Minh H và chị Phạm Thị Nh.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Kim Ph, sinh ngày 17/4/2011 cho chị Phạm Thị Nh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nh cùng với các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án Phí: Anh Nguyễn Minh H Phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án Phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án Phí đã nộp theo biên lai thu số 0003721 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CP.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người Phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Mỹ